

Số: 10/2025/CV-SGIC

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
năm 2024

Report on corporate governance (2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty/ *Company Name*: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư SGI
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head Office Address*: Tầng 02 Toà nhà The Terra, số 83 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại/ *Phone Number*: 024. 37245785 Số fax: 024. 37245787
- Vốn điều lệ/*Charter Capital*: 71.500.000.000 (Bảy mươi một tỷ năm trăm triệu) đồng
- Mô hình quản trị công ty/*Corporate Governance Model*:
 - Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ phận Kiểm toán Nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.
Shareholders' General Meeting, Board of Directors, General Director, and Internal Audit Department under the Board of Directors.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
Regarding the implementation of internal audit function: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the Shareholders' General Meeting*

Trong năm 2024 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và không có Đại hội đồng cổ đông bất thường.

In 2024, the Company held an annual Shareholders' General Meeting and no extraordinary meetings.

STT	Số Nghị quyết/ <i>Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2024	- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; <i>Approved the audited financial statements for 2023;</i> - Thông qua kế hoạch kinh doanh 2024; <i>Approved the business plan for 2024;</i> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, và kế hoạch hoạt động năm 2024;

			<i>Approved the Board of Directors' performance report for 2023 and the activity plan for 2024;</i> - Thông qua phương án trả thù lao cho Hội Đồng Quản trị; <i>Approved the remuneration plan for the Board of Directors;</i> - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; <i>Approved the selection of the audit firm for the 2024 financial statements;</i> - Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. <i>Approved the additional election of Board of Directors' members.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (năm 2024)/Board of Directors

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Information on Board of Directors Members

STT	Thành viên HDQT/ Board of Directors Members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập/ The date of becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Nguyễn Cao Hữu Trí	Chủ tịch	22/04/2021	Đương nhiệm
2	Lê Chí Phúc	Thành viên	22/04/2021	Đương nhiệm
3	Nguyễn Thanh Thái	Thành viên	22/04/2024	Đương nhiệm

2. Các cuộc họp HDQT/Meetings of the Board of Directors

STT	Thành viên HDQT/ Board of Directors Members	Số buổi họp HDQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors Members	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự/ Reasons for absence
1	Nguyễn Cao Hữu Trí	5/5	100%	
2	Lê Chí Phúc	5/5	100%	
3	Nguyễn Thanh Thái	3/5	60%	Chưa được bầu

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors

HDQT giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các báo cáo hoạt động tại các kỳ họp HDQT và các báo cáo bất thường khi có phát sinh.

The Board of Directors supervises the activities of the Board of Management through activity reports at Board meetings and ad-hoc reports when issues arise.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors's subcommittees (if any)

Ban Kiểm toán nội bộ: tiến hành tổ chức thực hiện các hoạt động đảm bảo và tư vấn mang tính độc lập và khách quan liên quan tới các công việc quản trị, quản lý rủi ro, và kiểm soát trong doanh nghiệp, theo đó góp phần giúp doanh nghiệp đạt các mục tiêu của mình (Về chiến lược, hoạt động, tài chính, và tuân thủ).

Internal Audit: Organized and conducted assurance and advisory activities independently and objectively, focusing on governance, risk management, and internal control, thereby helping the enterprise achieve its objectives (in terms of strategy, operations, finance, and compliance).

III. Ban kiểm soát/ Board of supervisors: Không có

IV. Ban điều hành/ Board of management:

Thành viên Ban điều hành/ Member of Board of management	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment
Lê Chí Phúc	22/10/1979	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	6/9/2013

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant:

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment
Cao Thị Kim Nhàn	19/7/1979	Đại học	01/7/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training course on corporate governance:

Các khoá đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HDQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Corporate governance training courses that members of the Board of Directors, the CEO, and other management personnel have attended as per corporate governance regulations.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *List of affiliated persons of the Company and Transactions Between affiliated persons and the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of the Company's affiliated persons*

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Lê Chí Phúc		Tổng Giám đốc			tháng 10/2013			Người nội bộ
1.1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Không có	Không có			tháng 10/2013			Vợ
1.2	Lê Bá Nhung	Không có	Không có			tháng 10/2013			Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.3	Nguyễn Thị Mỹ	Không có	Không có			tháng 10/2013			Mẹ đẻ
1.4	Nguyễn Hồng Việt	Không có	Không có			tháng 10/2013			Bố vợ
1.5	Nguyễn Thị Kim Thoa	Không có	Không có			tháng 10/2013			Mẹ vợ
1.6	Lê Bá Nguyên Đăng	Không có	Không có			tháng 10/2013			Con đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.7	Lê Nguyên Thảo	Không có	Không có			tháng 10/2013			Con đẻ
1.8	Lê Trí Nguyên	Không có	Không có			tháng 10/2013			Con đẻ
1.9	Lê Mạnh Hùng	Không có	Không có			tháng 10/2013			Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.10	Nguyễn Thái Hà	Không có	Không có			tháng 10/2013			Chị dâu
1.11	Công ty TNHH LCP Investment	Không có	Không có	CNĐT số 0106226688 cấp ngày 10/07/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	BT7, Khu 262 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	tháng 10/2013			Doanh nghiệp mà Mẹ vợ của ông Lê Chí Phúc nắm quyền chi phối
2	Nguyễn Cao Hữu Trí		Chủ tịch Hội đồng quản trị			30/6/2016			Người nội bộ
2.1	Lê Thị Út		Không có			30/6/2016			Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2.2	Nguyễn Lê Thanh Thủy	Không có	Không có			30/6/2016			Con đẻ
2.3	Nguyễn Hữu Minh Khang	Không có	Không có			08/01/2023			Con đẻ
2.4	Nguyễn Hữu Minh Khôi	Không có	Không có			11/12/2024			Con đẻ
2.5	Nguyễn Hữu Trà	Không có	Không có			30/6/2016			Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2.6	Cao Thị Hồ	Không có	Không có			30/6/2016			Mẹ đẻ
2.7	Lê Thị Hòa	Không có	Không có			30/6/2016			Mẹ vợ
2.8	Nguyễn Thị Hữu Hạnh	Không có	Không có			30/6/2016			Chị ruột
2.9	Phạm Văn An	Không có	Không có			30/6/2016			Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2.10	Nguyễn Kim Hằng	Không có	Không có			30/6/2016			Chị ruột
2.11	Hoàng Quốc Cường	Không có	Không có			30/6/2016			Anh rể
2.12	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Không có	Không có			30/6/2016			Chị ruột
2.13	Huỳnh Tấn Thập	Không có	Không có			30/6/2016			Anh rể
2.14	Nguyễn Cao Hữu Tâm	Không có	Không có			30/6/2016			Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2.15	Võ Thị Phụng	Không có	Không có			30/6/2016			Chị dâu
2.16	Nguyễn Thị Thúy Nga	Không có	Không có			30/6/2016			Chị ruột
2.17	Đặng Đức Dũng	Không có	Không có			30/6/2016			Anh rể
3	Nguyễn Thanh Thái		Thành viên Hội đồng Quản trị			22/4/2024		Bầu bổ sung TV HĐQT	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3.1	Trần Mai Thảo		Không có			22/4/2024			Vợ
3.2	Nguyễn Trần Nhã Uyên	Không có	Không có			22/4/2024			Con đẻ
3.3	Nguyễn Trần Minh Uyên	Không có	Không có			22/4/2024			Con đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3.4	Nguyễn Văn Hòa	Không có	Không có			22/4/2024			Bố đẻ
3.5	Lê Cẩm Hồng	Không có	Không có			22/4/2024			Mẹ đẻ
3.6	Nguyễn Thanh Thoại	Không có	Không có			22/4/2024			Anh ruột
3.7	Nguyễn Thị Anh Thi	Không có	Không có			22/4/2024			Em ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3.8	Võ Chí Linh	Không có	Không có			22/4/2024			Em rể
3.9	Huỳnh Thị Hồng Loan	Không có	Không có			22/4/2024			Chị dâu
3.10	Trần Trâu Miên	Không có	Không có			22/4/2024			Bố vợ
3.11	Tăng Liên Châu	Không có	Không có			22/4/2024			Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3.12	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo	Không có	Không có	CNĐKKD số 0302828569 cấp ngày 08/01/2003 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	20 Phùng Khắc Khoan, P. ĐaKao, quận 1, TP HCM	22/4/2024			Ông Nguyễn Thanh Thái đang là TV HĐQT công ty
3.13	Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Không có	Không có	CNĐKKD số 0302615063 cấp ngày 14/05/2002 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, P.Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh	22/4/2024			Ông Nguyễn Thanh Thái đang là TV HĐQT độc lập của công ty
4	Cao Thị Kim Nhạn		Kế Toán Trưởng			01/07/2016			Người nội bộ
4.1	Trần Trung Hải	không có	không có			01/07/2016			Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
4.2	Cao Chí Nguyên	không có	không có			01/07/2016			Bố đẻ
4.3	Phạm Thị Lý	không có	không có			01/07/2016			Mẹ đẻ
4.4	Lê Thị Lự	không có	không có			01/07/2016			Mẹ chồng
4.5	Trần Thị Yến Nhi	không có	không có			01/07/2016			Con đẻ
4.6	Trần Gia Bảo	không có	không có			01/07/2016			Con đẻ
4.7	Cao Chí Long	không có	không có			01/07/2016			Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
4.8	Cao Thị Kim Phụng	không có	không có			01/07/2016			Em ruột
4.9	Trần Tiến Sĩ	không có	không có			01/07/2016			Em rể
5	Phạm Trọng Vũ	không có	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ			Tháng 11/2020			Người nội bộ
5.1	Phạm Trọng Quang	không có	không có			Tháng 11/2020			Bố đẻ
5.2	Phạm Thị Thu Hương	không có	không có			Tháng 11/2020			Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
5.2	Phạm Thị Hạ Vân	không có	không có			Tháng 11/2020			Em ruột
5.4	Trần Thu Phương	không có	không có			Tháng 11/2020			Vợ
5.5	Phạm Nam Anh	không có	không có			Tháng 11/2020			Con đẻ
5.6	Trần Văn Quang	không có	không có			Tháng 11/2020			Bố vợ
5.7	Nguyễn Thị Thanh Hương	không có	không có			Tháng 11/2020			Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6	Nguyễn Thị Hương		Chuyên viên Pháp chế kiêm Người được uỷ quyền công bố thông tin			07/7/2022			Người nội bộ
6.1	Nguyễn Văn Bắc	không có	không có			07/7/2022			Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Hoan	không có	không có			07/7/2022			Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6.3	Nguyễn Thị Lan	không có	không có			07/7/2022			Em ruột
6.4	Nguyễn Thị Phương	không có	không có			07/7/2022			Chị ruột
6.5	Thân Ngọc Quý	không có	không có			07/7/2022			Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6.6	Nguyễn Tuấn Anh		Không có			16/10/2023			Chồng
6.7	Nguyễn Bá Luyện	Không có	Không có			16/10/2023			Bố chồng
6.8	Nguyễn Thị Oanh	Không có	Không có			16/10/2023			Mẹ chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Identification Number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be Affiliated Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be Affiliated Person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
7	Phan Anh Tuấn	Không có	Không có			18/08/2016	28/8/2024	Chuyển nhượng cổ phần	Người liên quan
8	Trần Ngọc Diệp	Không có	Không có			29/10/2008			Người liên quan
9	Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Ballard Việt Nam (TBLF)	BIDB797979 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa				19/11/2021			Quỹ mở do Công ty quản lý

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transation between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of Organization/ Individual	Mối quan hệ liên quan tới công ty/ Relationship with the Company	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the Company	Số Nghị Quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ / HĐQT liên quan (nếu có)/ Resolution/ Decision Number of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
1	Công ty LCP Investment	Doanh nghiệp khác mà mẹ Vợ của ông Lê Chí Phúc nắm quyền chi phối việc ra quyết định của các doanh nghiệp đó	CNDT số 0106226688 cấp ngày 10/07/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	BT7, Khu 262 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Từ năm 2023	01/2016/NQ- ĐHĐCĐ ngày 30/06/2016	Theo Hợp đồng ký giữa LCP-SGI và PL HĐ ngày 01/01/2023	
2	Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Ballard Việt Nam (TBLF)	Quỹ mở do Công ty quản lý	Giấy phép lập Quỹ số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/11/2021	Tầng 2, Tòa nhà The Terra, 83 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Công ty quản lý quỹ góp vốn vào quỹ khi IPO (tháng 10/2021), và cung cấp Dịch vụ		Công ty mua 1.000.000 chứng chỉ quỹ tương đương 10.000.000.000 đồng tại thời điểm Quỹ chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.	

					quản lý quỹ cho quỹ		Ngoài ra, Công ty nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty.	
--	--	--	--	--	------------------------	--	---	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transactions between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and others*

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons.*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons.*

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	Lê Chí Phúc		Tổng Giám đốc			2,003,022	28.02%	Nhận chuyển nhượng cổ phiếu
1.1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Không có	Không có			0	0	
1.2	Lê Bá Nhung	Không có	Không có			0	0	
1.3	Nguyễn Thị Mỹ	Không có	Không có			0	0	
1.4	Nguyễn Hồng Việt	Không có	Không có			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
1.5	Nguyễn Thị Kim Thỏa	Không có	Không có			0	0	
1.6	Lê Bá Nguyên Đăng	Không có	Không có			0	0	
1.7	Lê Nguyên Thảo	Không có	Không có			0	0	
1.8	Lê Trí Nguyên	Không có	Không có			0	0	
1.9	Lê Mạnh Hùng	Không có	Không có			0	0	
1.10	Nguyễn Thái Hà	Không có	Không có			0	0	
1.11	Công ty TNHH LCP Investment	Không có	Không có	CNĐT số 0106226688 cấp ngày 10/07/2013 tại	BT7, Khu 262 Nguyễn Huy Tưởng, phường	0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
				Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội			
2	Nguyễn Cao Hữu Trí		Chủ tịch Hội đồng quản trị			505,607	7.07%	
2.1	Lê Thị Út		Không có			0	0	
2.2	Nguyễn Lê Thanh Thủy	Không có	Không có			0	0	
2.3	Nguyễn Hữu Minh Khang	Không có	Không có			0	0	
2.4	Nguyễn Hữu Minh Khôi	Không có	Không có			0	0	
2.5	Nguyễn Hữu Trà	Không có	Không có			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
2.6	Cao Thị Hồ	Không có	Không có			0	0	
2.7	Lê Thị Hòa	Không có	Không có			0	0	
2.8	Nguyễn Hữu Hạnh	Không có	Không có			0	0	
2.9	Phạm Văn An	Không có	Không có			0	0	
2.10	Nguyễn Kim Hằng	Không có	Không có			0	0	
2.11	Hoàng Quốc Cường	Không có	Không có			0	0	
2.12	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Không có	Không có			0	0	
2.13	Huỳnh Tấn Thập	Không có	Không có			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
2.14	Nguyễn Cao Hữu Tâm	Không có	Không có			0	0	
2.15	Võ Thị Phụng	Không có	Không có			0	0	
2.16	Nguyễn Thị Thúy Nga	Không có	Không có			0	0	
2.17	Đặng Đức Dũng	Không có	Không có			0	0	
3	Nguyễn Thanh Thái	026C123693	Thành viên Hội đồng quản trị			510,714	7.14%	
3.1	Trần Mai Thảo	005C638716	Không có			0	0	
3.2	Nguyễn Trần Nhã Uyên	Không có	Không có			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
3.3	Nguyễn Trần Minh Uyên	Không có	Không có			0	0	
3.4	Nguyễn Văn Hòa	Không có	Không có			0	0	
3.5	Lê Cẩm Hồng	Không có	Không có			0	0	
3.6	Nguyễn Thanh Thoại	Không có	Không có			0	0	
3.7	Nguyễn Thị Anh Thi	Không có	Không có			0	0	
3.8	Võ Chí Linh	Không có	Không có			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
3.9	Huỳnh Thị Hồng Loan	Không có	Không có			0	0	
3.10	Trần Trâu Miền	Không có	Không có			0	0	
3.11	Tăng Liên Châu	Không có	Không có			0	0	
3.12	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo	Không có	Không có			0	0	
3.13	Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Không có	Không có			0	0	
4	Cao Thị Kim Nhạn	035631	Kế Toán Trưởng			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
4.1	Trần Trung Hải	không có	không có			0	0	
4.2	Cao Chí Nguyên	không có	không có			0	0	
4.3	Phạm Thị Lý	không có	không có			0	0	
4.4	Lê Thị Lự	không có	không có			0	0	
4.5	Trần Thị Yên Nhi	không có	không có			0	0	
4.6	Trần Gia Bảo	không có	không có			0	0	
4.7	Cao Chí Long	không có	không có			0	0	
4.8	Cao Thị Kim Phượng	không có	không có			0	0	
4.9	Trần Tiến Sĩ	không có	không có			0	0	
5	Phạm Trọng Vũ	không có	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ			0	0	
5.1	Phạm Trọng Quang	không có	không có			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
5.2	Phạm Thị Thu Hương	không có	không có			0	0	
5.2	Phạm Thị Hạ Vân	không có	không có			0	0	
5.4	Trần Thu Phương	không có	không có			0	0	
5.5	Phạm Nam Anh	không có	không có			0	0	
5.6	Trần Văn Quang	không có	không có			0	0	
5.7	Nguyễn Thị Thanh Hương	không có	không có			0	0	
6	Nguyễn Thị Hương	0001163353	Chuyên viên Pháp chế kiêm Người được uỷ quyền công			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
			bổ thông tín					
6.1	Nguyễn Văn Bắc	không có	không có			0	0	
6.2	Nguyễn Thị Hoan	không có	không có			0	0	
6.3	Nguyễn Thị Lan	không có	không có			0	0	
6.4	Nguyễn Thị Phượng	không có	không có			0	0	
6.5	Thân Ngọc Quý	không có	không có			0	0	
6.6	Nguyễn Tuấn Anh	0001621534	Không có			0	0	

STT	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ Identification Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú/ Note
6.7	Nguyễn Bá Luyện	Không có	Không có			0	0	
6.8	Nguyễn Thị Oanh	Không có	Không có			0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transations between internal persons and affiliated persons on shares of the company.*

STT	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of share owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage of shares	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage of shares	

1	Lê Chí Phúc	Người nội bộ (Tổng Giám đốc)	1.021.429	14.29%	2,003,022	28.02%	Mua cổ phiếu
2	Phan Anh Tuấn	Người có liên quan	981,593	13.73%	0	0.00%	Bán cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None

Nơi nhận:

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHẠM TRỌNG VŨ



NGUYỄN CAO HỮU TRÍ